

**ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI  
THỜI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI  
(1 tiết)**

**I - MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Bài tổng kết là dịp để HS nắm lại một cách khái quát những điều cơ bản nhất của khoá trình. Về lâu dài, khoá trình có thể gọi lại trong HS những hình ảnh sinh động cụ thể, còn cái gì có thể đọng lại được chính là ở bài tổng kết.

Hơn nữa, bài tổng kết có thể giúp HS rất nhiều về phương pháp khái quát hoá. Vì thế, nó có ý nghĩa rất quan trọng và hoàn toàn không nên biến nó thành một bài nhắc lại một cách tẻ nhạt, nặng nề.

Đối với một bài chứa đựng nhiều thời kì lịch sử, kéo dài về mặt thời gian lịch sử như bài này, điều đó lại càng có ý nghĩa.

**II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

- Dùng sơ đồ, biểu đồ, hướng dẫn HS nắm nội dung mốt của ba thời kì lịch sử.
- Nội dung chủ yếu và đặc điểm nổi bật của mỗi thời kì (một số điểm chính cần nhấn mạnh theo sơ đồ ở cuối bài).

**III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

Để HS hiểu tốt bài ôn tập, GV nên vẽ lại sơ đồ với kích thước lớn hơn, kết hợp với hình ảnh, tranh vẽ để minh hoạ (đã sử dụng ở các chương I – VII).

#### IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung cơ bản đã được trình bày trong SGK, làm sao để cuối cùng HS nắm được :

1. Các ý cơ bản của nội dung mỗi thời kì lịch sử.

2. Quy luật phát triển của lịch sử là sự vận động không ngừng từ thấp đến cao, trong đó mỗi sự chuyển biến đều không tách rời những điều kiện tự nhiên và bước tiến mới của nền kinh tế, của sản xuất.

3. Những thành tựu văn minh của loài người trên từng chặng đường lịch sử và ý nghĩa của nó đối với đời sống con người.

Nhưng vì nội dung đã được xác định và yêu cầu không đơn giản của một bài tổng kết, nên vấn đề còn lại chính là vấn đề phương pháp.

– GV nên chuẩn bị trước một số biểu đồ, sơ đồ mà HS có thể dựa vào đó để phát biểu, nhận xét.

– GV nên chuẩn bị trước một số câu hỏi dẫn dắt và gợi ý để hướng dẫn HS nắm được đúng trọng tâm.

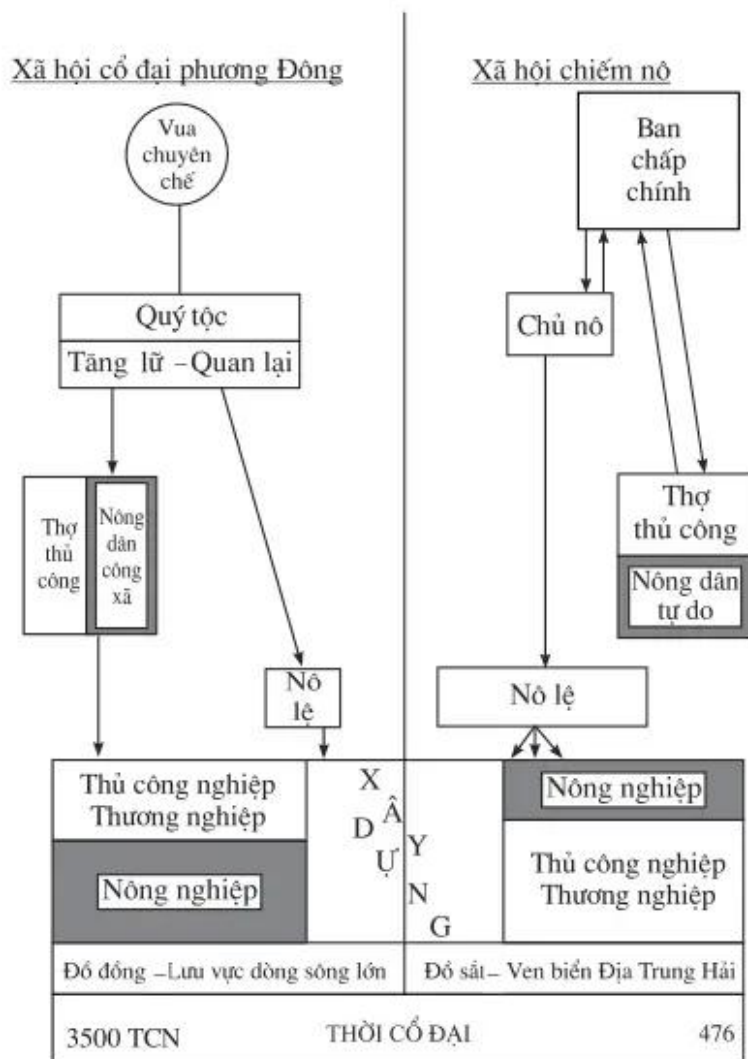
– Nhưng hoàn toàn không nên coi tổng kết là việc nhắc lại tóm tắt nội dung một cách khô khan mà vẫn cần có tranh ảnh minh họa, giải thích lại những hình, ảnh có trong SGK, dẫn thêm một vài mẫu chuyện hoặc nói rõ thêm một vài tình tiết cho sinh động.

*GV có thể giới thiệu với HS sơ đồ tiến triển của xã hội nguyên thủy như sau :*

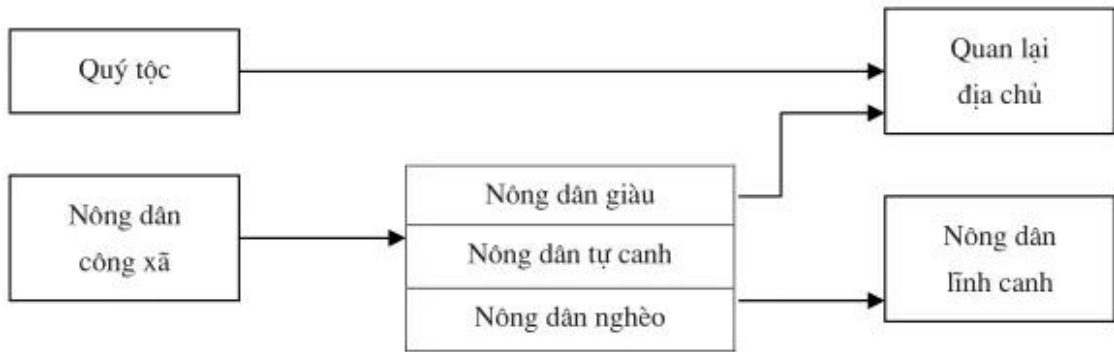
1 triệu năm <i>Đá cũ sơ kì</i>	40 000 năm <i>Đá cũ hậu kì (hoàn chỉnh)</i>	10 000 năm <i>Đá mới</i>	6 000 năm <i>Kim khí</i>
Rìu tay thô sơ Săn bắt, hái lượm Ở trong hang	Dao, nạo, lao – Cung tên Hái lượm, săn bắn Ở nhà lều Có quần áo, trang sức	Rìu, dao, liềm, hái Làm gốm và dệt thủ công Chăn nuôi, trao đổi và trồng trọt	
Người tối cổ – Bầy người nguyên thủy	Người tinh khôn Thị tộc – Bộ lạc Cùng lao động – hưởng thụ – bình đẳng và kính trọng người già		Gia đình phụ hệ Tư hữu

GV không cần cho HS nắm được đầy đủ các chi tiết kể trên, mà chủ yếu là nắm các chi tiết đã nêu trong bài tổng kết. Nhưng với sơ đồ đã được chuẩn bị và với một số câu hỏi gợi ý tương ứng nêu lên cho HS nhận xét, GV có thể giúp các em hiểu và hiểu sinh động các ý cơ bản đã học.

Về thời cổ đại, GV có thể giới thiệu sơ đồ sau :



Thời trung đại, GV có thể hướng dẫn theo 2 sơ đồ dưới đây :



Gợi ý sử dụng sơ đồ trên :

Thời cổ đại, xã hội chia làm 3 tầng lớp (quý tộc, nông dân công xã, nô lệ), nay khác gì ?

(Tầng lớp thứ hai – nông dân công xã – phân nhỏ hơn. Nô lệ cũng không mất hẳn mà biến tướng thành nô tì, ít hơn, một phần do dân nghèo đảm nhiệm.)

